



Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2026
Hanoi, August 28, 2026

Kính gửi/ To: Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ Hochiminh Stock Exchange

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: PAN
- Địa chỉ/ *Address*: 81B, Quốc lộ 62, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
- Điện thoại/ *Telephone*: 024 3760 6190 Email: info@thepangroup.vn

The PAN Group Joint Stock Company discloses the Corporate Governance Report for the first six months of 2026 (amended on 28 August 2026).

Reason: During the reporting period, transactions with related parties were approved under different resolutions of the Board of Directors. Accordingly, the Company makes this correction to provide complete information on the relevant Board resolutions approving each transaction in Section 1, Appendix 3 of the Report.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/08/2026 tại đường dẫn: <http://www.thepangroup.vn>, chuyên mục Quan hệ Nhà đầu tư/Công bố thông tin.

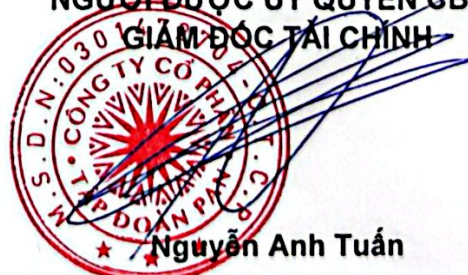
This information was disclosed on the company's website on date August 28, 2026. Available at: <http://www.thepangroup.vn>, tab Investor Relation/Information Disclosure.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.

Revised Governance Report on Aug 28, 2026.

GIẢM ĐỐC TÀI CHÍNH



Nguyễn Anh Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN PAN**

Số: 042.26/PAN-CV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

- Tên công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn PAN
- Địa chỉ trụ sở chính: 81B, quốc lộ 62, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
- Điện thoại: 024 3760 6190 Email: info@thepangroup.vn
- Vốn điều lệ: 2.580.729.960.000 đồng
- Mã chứng khoán: PAN
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Công ty tổ chức 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên và ban hành 03 Nghị quyết với thông tin như sau:

STT	Số NQ	Ngày	Nội dung
1	01-04/2026/ NQ-ĐHĐCĐ	21/04/ 2026	- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT và báo cáo đánh giá của từng thành viên HĐQT độc lập năm 2025; - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và Thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025; - Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; - Thông qua phương án trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025; - Thông qua kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2026; - Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính 2026; - Chấp thuận giao dịch của Công ty với bên có liên quan.

2	02-04/2026/ NQ-ĐHĐCĐ	21/04/ 2026	- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
3	03-04/2026/ NQ-ĐHĐCĐ	21/04/ 2026	- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT TV HĐQT không điều hành	26/04/2022	
2	Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT	26/04/2022	
3	Nguyễn Duy Khánh	TV HĐQT không điều hành	26/04/2022	
4	Nguyễn Vũ Thùy Hương	TV HĐQT không điều hành	26/04/2022	
5	Phạm Viết Muôn	TV HĐQT độc lập	26/04/2022	
6	Hà Thị Thanh Vân	TV HĐQT không điều hành	26/04/2022	
7	Bùi Xuân Tùng	TV HĐQT độc lập	26/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong 06 tháng đầu năm 2026, các cuộc họp HĐQT được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp kết hợp trực tuyến. Thông tin về cuộc họp HĐQT như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ tham dự họp/ tham gia biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Duy Hưng	08/08	100%	
2	Nguyễn Thị Trà My	08/08	100%	
3	Nguyễn Duy Khánh	08/08	100%	
4	Nguyễn Vũ Thùy Hương	08/08	100%	
5	Phạm Viết Muôn	08/08	100%	
6	Hà Thị Thanh Vân	08/08	100%	
7	Bùi Xuân Tùng	08/08	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành:

Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT thực hiện tốt công tác giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cấp quản lý trong công tác điều hành các hoạt động của công ty, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo Tổng Giám đốc lập kế hoạch kinh doanh 2026 để HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2026;
- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các giao dịch và các vấn đề liên quan đến thương vụ thoái vốn tại Công ty cổ phần Bibica;
- Chỉ đạo triển khai và giám sát việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- Giám sát việc lập các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con và công ty liên kết; lập và kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con và công ty liên kết; lập các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con và công ty liên kết các kỳ báo cáo;
- Giám sát việc lập các báo cáo định kỳ như: Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững, Báo cáo tình hình quản trị;
- Giám sát việc thi hành Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và quyết định của Chủ tịch HĐQT phù hợp với phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty;
- Giám sát việc thực hiện tăng vốn điều lệ của Công ty và trả cổ tức cho cổ đông;
- Giám sát tình hình kinh doanh, hoạt động của các công ty thành viên và tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh của các công ty thành viên;
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị bao gồm: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Phát triển bền vững và Ủy ban Kiểm toán, được thành lập theo Nghị quyết số 02-06/2024/NQ-HĐQT ngày 17/6/2024 của Hội đồng quản trị. Các Ủy ban hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế Kiểm toán nội bộ và các quyết định của HĐQT. Trong 06 tháng đầu năm 2026, hoạt động của các Ủy ban cụ thể như sau:

4.1. Ủy ban Nhân sự

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên HĐQT;
- Rà soát, đề xuất chính sách lương, thưởng và các chính sách phúc lợi khác của Công ty;
- Đề xuất thù lao cho các Thành viên HĐQT;
- Rà soát điều kiện, tiêu chuẩn của thành viên HĐQT Công ty;
- Xây dựng kế hoạch đào tạo và triển khai đào tạo văn hóa doanh nghiệp;

02/06/2024
CÔNG TY

- Đào tạo, bồi dưỡng nhân sự nguồn để tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng Giám đốc, đề xuất khen thưởng.

4.2. Ủy ban Phát triển bền vững

- Đánh giá tổng kết hiệu quả triển khai các hoạt động phát triển bền vững năm 2025 và định hướng triển khai năm 2026;
- Thúc đẩy các hoạt động truyền thông phát triển bền vững tập đoàn thông qua việc công bố Báo cáo Phát triển bền vững 2025; Chia sẻ tại các diễn đàn, hội thảo về ESG của SSC, VBCSD;
- Theo dõi, đánh giá tiềm năng và thách thức từ xu hướng phát triển thị trường tín chỉ carbon tại Việt Nam, đặc biệt là tín chỉ carbon lúa với hoạt động của Tập đoàn; Xúc tiến triển khai các dự án lúa giảm phát thải tại vùng đệm của VQG Tràm Chim, giúp tạo tiền đề cho việc xây dựng dự án tạo tín chỉ carbon tại PAN;
- Kết nối các công ty thành viên trong hệ sinh thái để triển khai các dự án trách nhiệm xã hội gồm: Vinaseed, VFC và BioSpring tham gia chương trình học bổng tại Đại học Nông lâm Thái Nguyên và Học viện Nông nghiệp Việt Nam; Khang An Foods triển khai chương trình phục hồi rừng tại VQG Kon Ka Kinh – Gia Lai;

4.3. Ủy ban Kiểm toán

- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Tập đoàn và công ty thành viên;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con và công ty liên kết; lập và kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con và công ty liên kết; lập các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con và công ty liên kết các kỳ trong 06 tháng năm 2026;
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện các Nghị quyết đã được phê duyệt của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cấp quản lý;
- Giám sát việc tuân thủ và minh bạch trong việc thực hiện giao dịch và các vấn đề liên quan đến thương vụ thoái vốn tại Công ty cổ phần Bibica;
- Giám sát việc phát hành tăng vốn điều lệ và mục đích sử dụng vốn sau phát hành;
- Lập Báo cáo tình hình quản trị công ty;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ và đề xuất phương án hành động thông qua việc lập Báo cáo tuân thủ của công ty và các công ty thành viên.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01-01/2026/ NQ- HĐQT	31/01/ 2026	Thông qua phương án hoàn tất thủ tục góp vốn vào Công ty TNHH Một thành viên Bibica Capital	100%

2	02-01/2026/ NQ- HĐQT	31/01/ 2026	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Bibica Capital	100%
3	01-03/2026/ NQ- HĐQT	03/03/ 2026	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Đường Đồng Đa, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	100%
4	02-03/2026/ NQ- HĐQT	03/03/ 2026	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026	100%
5	03-03/2026/ NQ- HĐQT	16/03/ 2026	Thông qua giao dịch nhận chuyển nhượng phần vốn góp Công ty TNHH Bibica Biên Hòa	100%
6	04-03/2026/ NQ- HĐQT	16/03/ 2026	Cử người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty cổ phần Tập đoàn PAN tại Công ty TNHH Bibica Biên Hòa (BBC Biên Hòa) và thay đổi người đại diện theo pháp luật tại BBC Biên Hòa	100%
7	04-03/2026/ NQ- HĐQT	26/03/ 2026	Thông qua Thỏa thuận về việc chuyển nhượng cổ phần CTCP Bibica, chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của CTCP Tập đoàn PAN tại Công ty TNHH Bibica Capital	100%
8	05-03/2026/ NQ- HĐQT	26/03/ 2026	Triển khai công việc liên quan tới thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp tại Công ty TNHH Bibica Capital sau khi hoàn tất giao dịch chuyển nhượng theo chủ trương tại Nghị quyết số 04-03/2026/NQ-HĐQT ngày 26/03/2026 của Hội đồng quản trị Công ty	100%
9	06-03/2026/ NQ-HĐQT	31/03/ 2026	Thông qua chương trình và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	100%
10	07-03/2026/ NQ-HĐQT	31/03/ 2026	Thông qua mức chi trả cho từng Thành viên HĐQT	100%
11	01-05/2026/ NQ-HĐQT	07/05/ 2026	Thông qua kế hoạch triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%

12	02-05/2026/ NQ-HĐQT	15/05/ 2026	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và nhận tạm ứng cổ tức tiền mặt năm 2026	100%
13	01-06/2026/ NQ-HĐQT	09/06/ 2026	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu và tăng vốn điều lệ Công ty	100%

III. ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Viết Muôn	Trưởng ban	26/07/2022	Tiến sĩ Kinh tế
2	Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên	26/07/2022	Thạc sĩ Kinh tế
3	Hà Thị Thanh Vân	Thành viên	26/07/2022	Cử nhân QTKD

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không dự họp
1	Phạm Viết Muôn	2/2	100%	100%	
2	Nguyễn Vũ Thùy Hương	2/2	100%	100%	
3	Hà Thị Thanh Vân	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban Kiểm toán thực hiện các hoạt động giám sát như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện các Nghị quyết đã được phê duyệt của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cấp quản lý;
- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong kỳ;
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Tổng Giám đốc trong hoạt động kinh doanh;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất trong kỳ của Công ty;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ thông qua việc lập Báo cáo tuân thủ của công ty và các công ty thành viên.

Trong kỳ, Ủy ban Kiểm toán không nhận được khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của HĐQT và Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban Kiểm toán nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình từ phía HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty, thông qua việc được cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính Công ty.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Trà My Tổng Giám đốc	10/05/1970	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	10/05/2023

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Văn Thị Ngọc Ánh	17/05/1975	Cử nhân Ngân hàng - Tài chính, Chứng chỉ ACCA	26/03/2021

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Một số thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị đã hoàn thành các khóa đào tạo về quản trị công ty và đã được cấp chứng chỉ theo quy định. Cụ thể:

- Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Quản trị công ty số 36 QTCT 21/QĐ-TTNC ngày 12/11/2009.
- Bà Nguyễn Thị Trà My – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 22) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức ngày 21/10/2023.
- Ông Nguyễn Anh Tuấn – Giám đốc Tài chính, Người được ủy quyền công bố thông tin đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 22) do VIOD tổ chức ngày 21/10/2023.
- Ông Nguyễn Hồng Hiệp – Giám đốc Đối ngoại kiêm Thư ký Công ty đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 25) do VIOD tổ chức ngày 11-13/04/2024.
- Ông Đinh Tiến Hoàng – Trưởng phòng Pháp chế - Tuân thủ, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty đã hoàn tất Chương trình chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty (CSMP 3)



do VIOD tổ chức ngày 12-13/01/2024, đồng thời đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Quản trị công ty số 16QTCT 296/QĐ-TTNC ngày 06/09/2022 và Chứng nhận hoàn thành khóa học nâng cao nghiệp vụ Thư ký công ty tại các công ty đại chúng trong bối cảnh nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam ngày 22/08/2025.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về Người có liên quan của công ty

Danh sách về Người có liên quan của công ty được đính kèm tại Phụ lục 1 của Báo cáo này.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Các giao dịch giữa công ty với người có liên quan (NCLQ) của công ty; giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ (NNB), người có liên quan của NNB đã được Hội đồng quản trị công ty thông qua tại các Nghị quyết số 01-12/2025/NQ-HĐQT ngày 25/12/2025; Nghị quyết số 01-03/2026/NQ-HĐQT ngày 03/03/2026, Nghị quyết số 03-03/2026/NQ-HĐQT ngày 16/03/2026 và Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua tại Nghị quyết số 01-04/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2026. Các giao dịch công ty đã thực hiện trong kỳ được thể hiện tại Phụ lục 3 của Báo cáo này.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát đã thực hiện trong kỳ được thể hiện tại Phụ lục 3 của Báo cáo này.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Đã nêu tại mục VII.2.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Đã nêu tại mục VII.2.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Đã nêu tại mục VII.2.

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

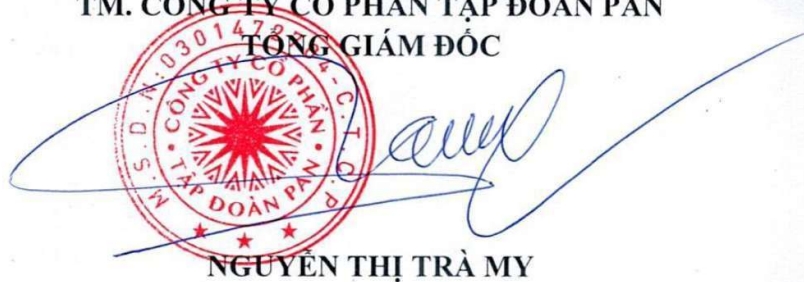
Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ được đính kèm tại Phụ lục 2 của Báo cáo này.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có.

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC

Không có./.

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN
TỔNG GIÁM ĐỐC

A handwritten signature in blue ink is written over a red circular stamp. The stamp contains the text "S.D.A.: 0301478" at the top, "CÔNG TY CỔ PHẦN" in the middle, and "TẬP ĐOÀN PAN" at the bottom, separated by stars. The signature is a stylized, cursive script.

NGUYỄN THỊ TRÀ MY

C.T.C.P.

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN PAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC SỐ 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Đính kèm Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2026)

(Theo Mẫu tại mục VIII.1 Phụ lục V Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC
ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Sst	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNB/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
I. Người nội bộ là TV HĐQT và người có liên quan của người nội bộ:									
1.	Nguyễn Duy Hưng	CT HĐQT, NDDTPL					1.471.200	0,57%	
1.1	Đoàn Thị Hồng Thúy	Mẹ vợ					346.129	0,14%	
1.2	Lê Ngọc Đường	Bố vợ					0		
1.3	Nguyễn Thị Vân Yên	Em gái					0		
1.4	Hoàng Văn Ly	Em rể					0		
1.5	Nguyễn Hồng Nam	Em trai					0		
1.6	Hà Thị Thanh Vân	Em dâu					540.000	0,22%	
1.7	Nguyễn Mạnh Hùng	Em trai					0		

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNB/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1.8	Nguyễn Thị Lý	Em dâu					0		
1.9	Lê Trà My	Vợ					0		
1.10	Nguyễn Duy Khánh	Con					301.874	0,12%	
1.11	Nguyễn Duy Linh	Con					0		
1.12	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Chủ tịch Công ty	Tầng 16, tòa ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng, TP. Hà Nội	0104285751	06/09/2022	Sở Tài chính TP. Hà Nội	28.594.712	11,41%	
1.13	CTCP Chứng khoán SSI	CT HĐQT	72 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, TP.HCM	03/GPHĐKD	05/04/2000	UBCKNN	31.954.431	12,75%	
1.14	CTCP Công nghệ số SSI	CT HĐQT, TGD	Số 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0109944126	25/03/2022	Sở Tài chính TP. Hà Nội	0		
1.15	Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn	Công ty do em trai là CSH	Lầu 9, 68 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. HCM	0309130660	02/03/2010	Sở Tài chính TP. HCM	4.404.007	1,76%	
1.16	Công ty TNHH BDS Sài Gòn Đan Linh	Công ty do em trai sở hữu 75% VDL và là Chủ tịch HĐQT	24C Phan Đăng Lưu, Phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh	0312490624	04/10/2013	Sở Tài chính TP.HCM	6.943.752	2,77%	
2	Nguyễn Thị Trà My	PCT HĐQT, TGD					1.164.319	0,46%	
2.1	Đồng Văn Hùng	Bố chồng					0		
2.2	Nguyễn Thị Hải	Mẹ chồng					0		
2.3	Đồng Minh Tuấn	Chồng					0		

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
12	Công ty TNHH Công nghệ sinh học Mùa Xuân			0106518955 cấp ngày 24/04/2014 tại Sở Tài chính Hà Nội	Tầng 8, tòa nhà ELCOM, phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội				Công ty con của CTCP Atani Holdings
13	CTCP Cà phê Golden Beans			0314681060 cấp ngày 16/10/2017 tại Sở Tài chính TP. HCM	27 Lưu Văn Lang, Phường Bến Thành, TP. HCM				Công ty con
14	CTCP Thực phẩm Sao Ta			2200208753 cấp ngày 30/6/2016 tại Sở Tài chính Cần Thơ	Số 750 Đường Võ Văn Kiệt, Phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ				Công ty con NCLQ của Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Nguyễn Thị Trà My
15	CTCP Thực phẩm Khang An			2200780985 cấp ngày 19/08/2020 tại Sở Tài chính Cần Thơ	Lô B, Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Ninh, TP. Cần Thơ				Công ty con NCLQ của Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Nguyễn Thị Trà My
16	CTCP Thủy Sản 584 Nha Trang			4200636551 cấp ngày 02/03/2006 tại Sở Tài chính Khánh Hòa	1210 Lê Hồng Phong, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa				Công ty con
17	CTCP Thủy sản 584 Cà Ná			4500634227 cấp ngày 21/08/2019 tại Sở Tài chính Khánh Hòa	Cảng cá Cà Ná mở rộng, thôn Lạc Nghiệp 1, Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa				Công ty con của CTCP Thủy Sản 584 Nha Trang
18	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy Sản Bến Tre			1300376365 cấp ngày 25/12/2003 tại Sở Tài chính Vĩnh Long	Áp 9, Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long				Công ty con
19	Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao Aquatex Bentre			1301083932 cấp ngày 15/11/2019 tại Sở Tài chính Vĩnh Long	Áp 9, Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long				Công ty con của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy Sản Bến Tre

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
20	CTCP Chế Biến Hàng xuất khẩu Long An			1100107301 cấp ngày 01/01/2000 tại Sở Tài chính Tây Ninh	Số 81B, Quốc lộ 62, Phường Long An, tỉnh Tây Ninh				Công ty con
21	CTCP Bibica			3600363970 cấp ngày 05/07/2008 tại Sở Tài chính HCM	443 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Hòa, TP. HCM	26/03/ 2026			Công ty con
22	Công ty TNHH MTV Bibica Miền Đông			3700836437 cấp ngày 21/09/2007 tại Sở Tài chính Bình Dương	KCN Mỹ Phước, Phường Bến Cát, TP. HCM	26/03/ 2026			Công ty con của CTCP Bibica
23	Công ty TNHH Bibica Miền Bắc			0900276875 cấp ngày 25/10/2007 tại Sở Tài chính Hưng Yên	Đường 206, khu B, Khu công nghiệp Phố Mới A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên	26/03/ 2026			Công ty con của CTCP Bibica
24	Công ty TNHH MTV Bibica Hà Nội			0108090231 cấp ngày 11/12/2017 tại Sở Tài chính Hà Nội.	B18, Đường Công nghiệp 06, KCN Sài Đồng B, phường Long Biên, TP. Hà Nội	26/03/ 2026			Công ty con của CTCP Bibica
25	Công ty TNHH MTV Bibica Biên Hòa			3603651582 cấp ngày 21/06/2019 tại Sở Tài chính Đồng Nai	Đường số 8, KCN Giang Điền, Xã Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai				Công ty con
26	Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây			1101883032 cấp ngày 23/5/2018 tại Sở Tài chính Long An	Lô A1/1-3, Đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh	26/03/ 2026			Công ty con của CTCP Bibica
27	CTCP phân phối hàng tiêu dùng PAN			1101912597 cấp ngày 27/03/2019 tại Sở Tài chính Long An	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh	26/03/ 2026			Công ty con của CTCP Bibica
28	CTCP CSC Việt Nam			0102195647 cấp ngày 02/08/2010 tại Sở Tài chính Hà Nội	Tầng 16, tòa tháp ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng, TP. Hà Nội				NCLQ của Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD kiêm TGD Nguyễn Thị Trà My

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
29	Công ty TNHH Thương mại COCO FOOD			0109335406 cấp ngày 18/09/2020 tại Sở Tài chính Hà Nội	Tầng 15, Tòa ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng, TP. Hà Nội				Công ty do con gái của PCT HĐQT kiêm TGĐ là TV sở hữu 74% VDL
30	Công ty TNHH BDS Sài Gòn Đan Linh			0312490624 cấp ngày 04/10/2013 tại Sở Tài chính TP.HCM	24C Phan Đăng Lưu, Phường Gia Định, TP. HCM				NCLQ của TV HĐQT Hà Thị Thanh Vân Công ty do em trai Chủ tịch HĐQT là TV sở hữu 75% VDL
31	Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn			0309130660 cấp ngày 02/03/2010 tại Sở Tài chính TP.HCM	Lầu 9, 68 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. HCM				Công ty do em trai Chủ tịch HĐQT là chủ sở hữu
32	CTCP Công nghệ sinh học Huro			1101923285 cấp ngày 16/7/2019 tại Sở Tài chính Long An	Lô A1-8, Đường VL 3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh				NCLQ của TV HĐQT Ng. Duy Khánh
33	Công ty TNHH Hải Yến			4200791331 cấp ngày 18/12/2008 tại Sở Tài chính Khánh Hòa	50 Trần Phú, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa				Công ty con của CTCP Khử trùng Việt Nam
34	Công ty TNHH Bibica Capital (tên cũ: Công ty TNHH MTV Bibica Capital)			0319283786 cấp ngày 26/11/2025 tại Sở Tài chính TP. HCM	443 Lý Thường Kiệt, phường Tân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.		26/03/ 2026		Công ty con sở hữu trực tiếp

II. Người có liên quan là cá nhân

1.	Nguyễn Hưng	Duy	CT HĐQT, NDD TPL				-
----	----------------	-----	------------------------	--	--	--	---

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.1.	Đoàn Thị Hồng Thúy								Mẹ vợ của CT HDQT
1.2.	Lê Ngọc Đường								Bố vợ của CT HDQT
1.3.	Nguyễn Thị Vân Yên								Em gái của CT HDQT
1.4.	Hoàng Văn Ly								Em rể của CT HDQT
1.5.	Nguyễn Hồng Nam								Em trai của CT HDQT
1.6.	Nguyễn Mạnh Hùng								Em trai của CT HDQT
1.7.	Nguyễn Thị Lý								Em dâu của CT HDQT
1.8.	Lê Trà My								Vợ của CT HDQT
1.9.	Nguyễn Duy Khánh		TV HDQT						Con của CT HDQT
1.10.	Nguyễn Duy Linh								Con của CT HDQT
2	Nguyễn Thị Trà My	003C20 8888 tại CTCP CK SSI	PCT HDQT, TGD						-
2.1	Đông Văn Hùng								Bố chồng của PCT HDQT kiêm TGD
2.2	Nguyễn Thị Hải								Mẹ chồng của PCT HDQT kiêm TGD
2.3	Đông Minh Tuấn								Chồng của PCT HDQT kiêm TGD

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.4	Đồng Nhật Minh								Con của PCT HĐQT kiêm TGD
2.5	Nguyễn Tùng Phong								Anh trai của PCT HĐQT kiêm TGD
2.6	Lê Thị Phương Mai								Chị dâu của PCT HĐQT kiêm TGD
2.7	Đỗ Minh Trí								Con rể của PCT HĐQT kiêm TGD
3	Hà Thị Thanh Vân		TV HĐQT						-
3.1	Nguyễn Hồng Nam								Chồng của TV HĐQT
3.2	Nguyễn Hà Linh Đan								Con của TV HĐQT
3.3	Nguyễn Hà Khánh Linh								Con của TV HĐQT
3.4	Hà Văn Thuấn								Bố đẻ của TV HĐQT
3.5	Hà Thị Hồng Hạnh								Em của TV HĐQT
3.6	Hà Việt Thắng								Em của TV HĐQT
3.7	Hà Thị Kiều Oanh								Chị của TV HĐQT
3.8	Lê Trà My								Chị dâu của TV HĐQT
3.9	Nguyễn Thị Lý								Em dâu của TV HĐQT

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4	Phạm Viết Muôn		TV HĐQT, Trưởng TB KTNB						-
4.1	Phạm Thị Gái								Vợ của TV HĐQT
4.2	Phạm Bình Trường								Con trai của TV HĐQT
4.3	Phạm Kim Ngân								Con gái của TV HĐQT
4.4	Phạm Viết Tranh								Anh trai của TV HĐQT
4.5	Nguyễn Thu Trang								Con dâu của TV HĐQT
5	Nguyễn Duy Khánh		TV HĐQT						-
5.1	Nguyễn Duy Hưng		CT HĐQT						Bố đẻ của TV HĐQT
5.2	Lê Trà My								Mẹ đẻ của TV HĐQT
5.3	Nguyễn Duy Linh								Em của TV HĐQT
6	Nguyễn Vũ Thùy Hương		TV HĐQT						-
6.1	Phạm Hải Long								Chồng của TV HĐQT
6.2	Phạm Nguyễn Khánh Vi								Con của TV HĐQT
6.3	Phạm Nguyễn Hải Duy								Con của TV HĐQT

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6.4	Nguyễn Hoàn Đức								Bố đẻ của TV HĐQT
6.5	Vũ Thị Hiền								Mẹ đẻ của TV HĐQT
6.6	Nguyễn Vũ Thùy Dương								Em của TV HĐQT
6.7	Phạm Minh Đăng								Bố chồng của TV HĐQT
6.8	Vũ Thị Muôn								Mẹ chồng của TV HĐQT
7	Bùi Xuân Tùng		TV HĐQT						-
8	Nguyễn Anh Tuấn		GĐ Tài & chính người PTQT & CBTT						-
9	Văn Thị Ngọc Ánh		Kế Toán Trưởng						-

PHỤ LỤC SỐ 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Đính kèm Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2026)

(Theo Mẫu tại mục VIII.1 Phụ lục V Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC
ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNB/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
I. Người nội bộ là TV HĐQT và người có liên quan của người nội bộ:									
1.	Nguyễn Duy Hưng	CT HĐQT, NDDTPL					1.471.200	0,57%	
1.1	Đoàn Thị Hồng Thúy	Mẹ vợ					346.129	0,14%	
1.2	Lê Ngọc Đường	Bố vợ					0		
1.3	Nguyễn Thị Vân Yên	Em gái					0		
1.4	Hoàng Văn Ly	Em rể					0		
1.5	Nguyễn Hồng Nam	Em trai					0		
1.6	Hà Thị Thanh Vân	Em dâu					540.000	0,22%	
1.7	Nguyễn Mạnh Hùng	Em trai					0		

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNB/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1.8	Nguyễn Thị Lý	Em dâu					0		
1.9	Lê Trà My	Vợ					0		
1.10	Nguyễn Duy Khánh	Con					301.874	0,12%	
1.11	Nguyễn Duy Linh	Con					0		
1.12	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Chủ tịch Công ty	Tầng 16, tòa ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng, TP. Hà Nội	0104285751	06/09/2022	Sở Tài chính TP. Hà Nội	28.594.712	11,41%	
1.13	CTCP Chứng khoán SSI	CT HĐQT	72 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, TP.HCM	03/GPHĐKD	05/04/2000	UBCKNN	31.954.431	12,75%	
1.14	CTCP Công nghệ số SSI	CT HĐQT, TGD	Số 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0109944126	25/03/2022	Sở Tài chính TP. Hà Nội	0		
1.15	Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn	Công ty do em trai là CSH	Lầu 9, 68 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. HCM	0309130660	02/03/2010	Sở Tài chính TP. HCM	4.404.007	1,76%	
1.16	Công ty TNHH BDS Sài Gòn Đan Linh	Công ty do em trai sở hữu 75% VDL và là Chủ tịch HĐQT	24C Phan Đăng Lưu, Phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh	0312490624	04/10/2013	Sở Tài chính TP.HCM	6.943.752	2,77%	
2	Nguyễn Thị Trà My	PCT HĐQT, TGD					1.164.319	0,46%	
2.1	Đồng Văn Hùng	Bố chồng					0		
2.2	Nguyễn Thị Hải	Mẹ chồng					0		
2.3	Đồng Minh Tuấn	Chồng					0		

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNB/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
2.4	Đồng Nhật Minh	Con					0		
2.5	Nguyễn Tùng Phong	Anh trai					87.561	0,03%	
2.6	Lê Thị Phương Mai	Chị dâu					0		
2.7	Đỗ Minh Trí	Con rể					0		
2.8	CTCP CSC Việt Nam	Tổng Giám đốc	Tầng 16, tòa tháp ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng, Hà Nội	0102195647	02/08/2010	Sở Tài chính Hà Nội	12.498.842	4,99%	
2.9	CTCP PAN Farm	Chủ tịch HĐQT	Tầng 15, tòa ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng, Hà Nội	0107519768	28/07/2016	Sở Tài chính Hà Nội	0		
2.10	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Chủ tịch HĐQT	Số 1, Lương Định Của, Phường Kim Liên, Hà Nội.	0101449271	6/2/2004	Sở Tài chính Hà Nội	0		
2.11	CTCP Thực phẩm Sao Ta	Phó Chủ tịch HĐQT	Số 750 Đường Võ Văn Kiệt, Phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ	2200208753	30/06/2016	Sở Tài chính Cần Thơ	0		
2.12	CTCP Thực phẩm Khang An	Phó Chủ tịch HĐQT	Lô B, Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Ninh, TP. Cần Thơ	2200780985	19/08/2020	Sở Tài chính Cần Thơ	0		
2.13	Công ty TNHH Công nghệ sinh học Mùa Xuân	TV HĐQT	Tầng 8, tòa nhà ELCOM, phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Hà Nội	0106518955	24/04/2014	Sở Tài chính Hà Nội	0		Không còn là NCLQ từ 17/6/2026
2.14	Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam	TV HĐQT	29 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP. HCM	0302327629	03/07/2001	Sở Tài chính TP HCM	0		
3	Hà Thị Thanh Vân	TV HĐQT					540.000	0,22%	

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNB/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
3.1	Nguyễn Hồng Nam	Chồng					0		
3.2	Nguyễn Hà Linh Đan	Con					0		Thường trú tại Hoa Kỳ, chưa làm lại CCCD
3.3	Nguyễn Hà Khánh Linh	Con					0		
3.4	Hà Văn Thuận	Bố đẻ					0		
3.5	Hà Thị Hồng Hạnh	Em					0		
3.6	Hà Việt Thắng	Em					0		
3.7	Hà Thị Kiều Oanh	Chị					0		
3.8	Lê Trà My	Chị dâu					0		
3.9	Nguyễn Thị Lý	Em dâu					0		
3.10	Công ty TNHH BDS Sài Gòn Đan Linh	Tổng Giám đốc	24C Phan Đăng Lưu, Phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh	0312490624	04/10/2013	Sở Tài chính TP.HCM	6.943.752	2,77%	
4	Phạm Viết Muôn	TV HĐQT, TV UBKT					67.500	0,03%	
4.1	Phạm Thị Gái	Vợ					183.750	0,07%	
4.2	Phạm Bình Trường	Con trai					0		
4.3	Phạm Kim Ngân	Con gái					0		
4.4	Phạm Viết Tranh	Anh trai					0		
4.5	Nguyễn Thu Trang	Con dâu					0		

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNB/Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
4.6	CTCP Chứng khoán SSI	TV HĐQT	72 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, TP.HCM	03/GPHĐKD	05/04/2000	UBCKNN	31.954.431	12,75%	
5	Nguyễn Duy Khánh	TV HĐQT					301.874	0,12%	
5.1	Nguyễn Duy Hưng	Bố					1.471.200	0,59%	
5.2	Lê Trà My	Mẹ					0		
5.3	Nguyễn Duy Linh	Em					0		
5.4	Công ty TNHH Đầu tư NDH	TGĐ	Tầng 16, tòa tháp ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng, Hà Nội	0104285751	06/09/2022	Sở Tài chính Hà Nội	28.594.712	11,41%	
5.5	Công ty TNHH Tư vấn NDH	Chủ tịch HĐQT	1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội	0105442830	22/07/2015	Sở Tài chính Hà Nội	0		
5.6	CTCP Chứng khoán SSI	TV HĐQT	72 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, TP.HCM	03/GPHĐKD	05/04/2000	UBCKNN	31.954.431	12,75%	
5.7	CTCP Thực phẩm PAN	TV HĐQT	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh	0313041011	31/07/2017	Sở Tài chính Tây Ninh	0		
5.8	CTCP Atani Holdings	Phó CT HĐQT	Tầng 16, tòa tháp ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng, Hà Nội	0106001412	09/01/2017	Sở Tài chính Hà Nội	0		Không còn là NCLQ từ năm 2023
5.9	CTCP Công nghệ sinh học Huro	Chủ tịch HĐQT	Lô A1-8, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh	1101923285	16/07/2019	Sở Tài chính Tây Ninh	0		
6	Nguyễn Vũ Thùy Hương	TV HĐQT					186.092	0,07%	
6.1	Phạm Hải Long	Chồng					0		

Sst	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNB/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
62	Phạm Khánh Vi	Con					0		
63	Phạm Nguyễn Hải Duy	Con					0		
64	Vũ Thị Hiền	Mẹ					0		
65	Nguyễn Vũ Thùy Dương	Em					0		
66	Phạm Minh Đăng	Bố chồng					0		
67	Vũ Thị Muôn	Mẹ chồng					0		
68	CTCP Khử trùng Việt Nam	TV HĐQT	29 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP. HCM	0302327629	03/07/2001	Sở Tài chính TP. HCM	0		
7	Bùi Xuân Tùng	TV HĐQT					0		

II. Người nội bộ là Giám đốc tài chính kiêm người được ủy quyền CBTT và người có liên quan của người nội bộ

1	Nguyễn Anh Tuấn	GD Tài chính, người được UQ CBTT					61.687	0,02%	
1.1	Nguyễn Xuân Sinh	Bố đẻ					0		
1.2	Trần Thị Hương	Mẹ đẻ					0		
1.3	Nguyễn Văn Bình	Bố vợ					0		
1.4	Nguyễn Thị Thanh Loan	Mẹ vợ					0		

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NN/Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1.5	Nguyễn Thị Phương Mai	Em ruột					0		
1.6	Nguyễn Thùy Dung	Vợ					0		
1.7	Nguyễn Hải Vũ	Em rể					0		
1.8	Nguyễn Hà Bảo Trang	Con					0		
1.9	Nguyễn Hiếu Minh	Con					0		
1.10	CTCP Tập đoàn Giống Cây trồng Việt Nam	Trưởng Ban Kiểm Soát	Số 1, Lương Định Của, Phường Kim Liên, Hà Nội	0101449271	06/02/2004	Sở Tài chính Hà Nội	0		Không còn là NCLQ từ 16/4/2026
1.11	CTCP Khử trùng Việt Nam	TV BKS	29 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	0302327629	03/07/2001	Sở Tài chính TP. HCM	0		
1.12	CTCP PAN Farm	Giám đốc Tài chính	Tầng 15, tòa ICON4, 243A Đề La Thành, phường Láng, Hà Nội	0107519768	28/07/2016	Sở Tài chính Hà Nội	0		
1.13	Công ty TNHH Công nghệ sinh học Mùa Xuân	Chủ tịch HĐQT	Tầng 8, tòa nhà ELCOM, phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Hà Nội	0106518955	03/6/2026	Sở Tài chính Hà Nội	0		Trở thành NCLQ từ 17/6/2026
III. Người nội bộ là Kế toán trưởng và người có liên quan của người nội bộ:									

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNB/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1	Văn Thị Ngọc Ánh	Kế Toán Trưởng					0		
1.1	Võ Thăng Long	Chồng					0		
1.2	Võ Duy Nhật	Con					0		
1.3	Võ Ngọc Hồng Anh	Con					0		
1.4	Võ Duy Hòa	Bố chồng					0		
1.5	Văn Thị Hương Giang	Chị gái					0		
1.6	Văn Đức Điệp	Em trai					0		
1.7	Nguyễn Mạnh Toàn	Anh rể					0		
1.8	Đoàn Hồng Ngọc	Em dâu					0		
1.9	Trần Thị Tuyền	Mẹ đẻ					0		
1.10	CTCP PAN Farm	KTT	Tầng 15, tòa ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng, Hà Nội	0107519768	28/07/2016	Sở Tài chính Hà Nội	0		
1.11	CTCP Giồng cây trồng miền Nam	Thành viên BKS	282 Lê Văn Sỹ, Phường Tân Sơn Hòa, TP. HCM	0302634683	24/06/2002	Sở Tài chính TP. HCM	0		Không còn là NCLQ kể từ 15/4/2025
1.12	CTCP Tập đoàn Giồng cây trồng Việt Nam	Thành viên BKS	Số 1, Lương Định Của, Phường Kim Liên, Hà Nội	0101449271	06/11/2025	Sở Tài chính Hà Nội	0		Không còn là NCLQ kể từ 16/4/2026

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNb/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
IV. Người nội bộ là Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị:									
1	Nguyễn Hồng Hiệp	Thư ký Công ty					0		
1.1	Nguyễn Hồng Thơm	Bố đẻ					0		
1.2	Trần Thị Hương	Mẹ đẻ					0		
1.3	Nguyễn Văn Xuân	Bố vợ					0		
1.4	Trịnh Thị Lan	Mẹ vợ					0		
1.5	Nguyễn Hồng Thắng	Anh ruột					0		
1.6	Nguyễn Thị Thu Phương	Vợ					0		
1.7	Nguyễn Thu Hà	Chị dâu					0		
1.8	Nguyễn Đức Dũng	Con					0		
1.9	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	Con					0		
1.10	Công ty cổ phần Atani Holdings	TV HĐQT	Tầng 16, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng, Hà Nội	0106001412	28/09/2024	Sở Tài chính Hà Nội	0		
1.11	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Vinaseed Hà Nội	Chủ tịch HĐQT	Số 02, phố Ba La, Phường Phú Lương, TP. Hà Nội	0500437239	18/01/2003	Sở Tài chính Hà Nội	0		Trở thành NCLQ từ 24/3/2025

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNB/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
2	Đình Tiến Hoàng	Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị					0		
2.1	Đình Văn Minh	Bố đẻ					0		
2.2	Ngô Thị Oanh	Mẹ đẻ					0		
2.3	Đình Hoàng Yến	Em ruột					0		
2.4	Nguyễn Tuấn Dũng	Em rể					0		
2.5	Công ty cổ phần PAN Farm	TV BKS	Tầng 15, tòa ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng, Hà Nội	0107519768	28/07/ 2016	Sở Tài chính Hà Nội	0		Không còn là NCLQ từ 10/6/2026
2.6	Công ty cổ phần PAN Hulich	TV BKS	Thôn Tân Lâm, Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	5801302604	26/02/ 2016	Sở Tài chính Lâm Đồng	0		
2.7	Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Thư ký Công ty	Số 1, Lương Định Của, Phường Kim Liên, Hà Nội.	0101449271	6/2/2004	Sở Tài chính Hà Nội	0		
2.8	Công ty TNHH MTV Bibica Capital	Tổng Giám đốc	443 Lý Thường Kiệt, phường Tân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.	0319283786	26/11/2025	Sở Tài chính TP. HCM	0		Không còn là NCLQ từ 29/6/2026

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNB/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
2.9	Công ty TNHH Bibica Biên Hòa	Tổng Giám đốc	Đường số 8, KCN Giang Điền, Xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	3603651582	24/3/2026	Sở Tài chính Đồng Nai	0		Trở thành NCLQ từ 24/3/2026 026

5	CTCP Bibica	Công ty con sở hữu trực tiếp	6T.2026	Cổ tức	660.882.632.700	Nghị quyết của HĐQT số 01-03/2026/NQ-HĐQT ngày 03/03/2026
			6T.2026	Chi hộ	1.881.606	
			6T.2026	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	19.690.418.000	
6	Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây	Công ty con sở hữu gián tiếp	6T.2026	Nhận chuyển nhượng Công ty TNHH Bibica Biên Hòa	191.380.428.000	Nghị quyết của HĐQT số 03-03/2026/NQ-HĐQT ngày 16/03/2026
			6T.2026	Hoàn gốc vay	150.000.000.000	
			6T.2026	Chi phí lãi vay	1.121.917.809	
7	CTCP PAN Farm	Công ty con sở hữu trực tiếp	6T.2026	Trả lãi vay	1.148.630.137	Nghị quyết của HĐQT số 01-12/2025/NQ-HĐQT ngày 25/12/2025
			6T.2026	Gốc cho vay	170.000.000.000	
			6T.2026	Nhận gốc cho vay	170.000.000.000	
8	CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	Công ty con sở hữu trực tiếp	6T.2026	Lãi cho vay	307.397.260	Nghị quyết của HĐQT số 01-12/2025/NQ-HĐQT ngày 25/12/2025
			6T.2026	Nhận lãi cho vay	307.397.260	
			6T.2026	Gốc đi vay	95.847.616.438	
9	CTCP Cà phê Golden Beans	Công ty con sở hữu trực tiếp	6T.2026	Hoàn gốc vay	87.000.000.000	Nghị quyết của HĐQT số 01-12/2025/NQ-HĐQT ngày 25/12/2025
			6T.2026	Chi phí lãi vay	4.303.995.304	
			6T.2026	Trả lãi vay	4.152.383.562	
9	CTCP Cà phê Golden Beans	Công ty con sở hữu trực tiếp	6T.2026	Cổ tức	17.788.261.500	Nghị quyết của HĐQT số 01-12/2025/NQ-HĐQT ngày 25/12/2025
			6T.2026	Mua hàng hóa	4.940.000	
			6T.2026	Lãi cho vay	892.191.780	
9	CTCP Cà phê Golden Beans	Công ty con sở hữu trực tiếp	6T.2026	Nhận lãi cho vay	491.506.849	Nghị quyết của HĐQT số 01-12/2025/NQ-HĐQT ngày 25/12/2025
			6T.2026			
			6T.2026			

10	Công ty TNHH Bibica Capital	Công ty con sở hữu trực tiếp	6T.2026	Góp vốn bằng cổ phiếu	1.645.053.932.894	Nghị quyết của HĐQT số 01-01/2026/NQ-HĐQT ngày 31/01/2026
11	CTCP Khử trùng Việt Nam	Công ty con sở hữu gián tiếp	6T.2026	Chi phí lãi vay	11.236.438.356	Nghị quyết của HĐQT số 01-12/2025/NQ-HĐQT ngày 25/12/2025
			6T.2026	Trả lãi vay	11.236.438.356	
			6T.2026	Gốc vay	50.000.000.000	
			6T.2026	Hoàn gốc vay	350.000.000.000	
12	CTCP Giống cây trồng miền Nam	Công ty con sở hữu gián tiếp	6T.2026	Chi phí lãi vay	3.280.821.920	
			6T.2026	Trả lãi vay	2.890.410.960	
13	CTCP Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam	Công ty con sở hữu gián tiếp	6T.2026	Gốc cho vay	50.000.000.000	
			6T.2026	Lãi cho vay	1.323.287.672	
14	CTCP PAN – Hulic	Công ty con sở hữu gián tiếp	6T.2026	Mua hàng hóa	-	
			6T.2026	Lãi vay	451.260.274	
			6T.2026	Trả lãi vay	458.739.726	
15	CTCP Atani Holding	Công ty con sở hữu gián tiếp	6T.2026	Trả lãi vay	362.958.904	
			6T.2026	Lãi vay	374.202.739	
16	CTCP Thực phẩm Sao Ta	Công ty con sở hữu trực tiếp	6T.2026	Cổ tức	49.369.356.000	
17	CTCP Thực phẩm Khang An	Công ty con sở hữu trực tiếp	6T.2026	Cổ tức	10.000.000.000	
18	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre	Công ty con sở hữu trực tiếp	6T.2026	Cổ tức	27.018.087.000	

(*): Thông tin về Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ vui lòng xem tại Danh sách Người có liên quan được đính kèm tại Phụ lục I của Báo cáo.

2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

TT	Bên thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	CTCP Chứng khoán SSI	Bên có liên quan của người nội bộ	CTCP PAN Farm	6T.2026	Lãi tiền gửi	2.879.931
			CTCP PAN Farm	6T.2026	Phí lưu ký, phí tư vấn	57.760.901
			CTCP Cà phê Golden Beans	6T.2026	Bán hàng hóa	-
			CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	6T.2026	Bán hàng hóa	3.964.440
			CTCP Cà phê Golden Beans	6T.2026	Bán hàng hóa	179.502.320
			CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	6T.2026	Bán hàng hóa	153.422.217
2	Công ty TNHH Tư vấn NDH	Bên có liên quan của người nội bộ	CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	6T.2026	Bán hàng hóa	3.640.800.000
			CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	6T.2026	Phí dịch vụ	136.000.000
3	Công ty TNHH Thương mại Coco Food	Bên có liên quan của người nội bộ	CTCP Cà phê Golden Beans	6T.2026	Bán hàng hóa	234.923.918
			CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	6T.2026	Bán hàng hóa	168.651.821
			CTCP PAN Farm	6T.2026	Mua hàng hóa	12.778.042
			CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	6T.2026	Mua hàng hóa	15.200.000
4	CTCP Công Nghệ Sinh Học Huro	Công ty liên quan tới TV HDQT Nguyễn Duy Khánh	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	6T.2026	Mua hàng hóa	3.507.800.900
			CTCP Thực phẩm PAN	6T.2026	Lãi dự thu	802.830.932
			CTCP Thực phẩm PAN	6T.2026	Phí thuê VP	113.640.000
			CTCP Thực phẩm PAN	6T.2026	Phí tư vấn	120.000.000